

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 397, 212 và Điều 213, 149, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 143/2025/TLST-VHNGĐ ngày 29/8/2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa những người yêu cầu:

- **Chị Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1998

- **Anh Đỗ Văn H2**, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã M, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H1 và anh Đỗ Văn H2 kết hôn do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội (cũ) vào ngày 02/02/2016. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2016 ngày 02/02/2016*).

Trong quá trình chung sống, anh chị sống không hạnh phúc do anh H2 đi làm ăn xa 06 năm mới về, vợ chồng không còn hòa hợp. Vợ chồng không còn tiếng nói chung, tình trạng luôn căng thẳng, không thể chung sống với nhau được nữa. Nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Đỗ Thị Thanh V, sinh ngày 22/10/2015 và cháu Đỗ Thị Thanh H3, sinh ngày 13/7/2018.

Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả 02 cháu V và H3 cho anh H2 trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh H2 không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị

H1 cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị H1 và anh H2 kết hôn hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Anh chị đã thỏa thuận ly hôn. Việc thỏa thuận của anh chị là tự nguyện nên công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H1 và anh H2.

+ Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Đỗ Thị Thanh V, sinh ngày 22/10/2015 và cháu Đỗ Thị Thanh H3, sinh ngày 13/7/2018.

Anh chị thống nhất thỏa thuận giao 02 cháu V và H3 cho anh H2 trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh H2 không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H1 cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công sức, nợ: Các bên đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị H1 tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 29/8/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H1 và anh Đỗ Văn H2.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Đỗ Thị Thanh V, sinh ngày 22/10/2015 và cháu Đỗ Thị Thanh H3, sinh ngày 13/7/2018.

Anh chị thống nhất thỏa thuận giao 02 cháu V và H3 cho anh H2 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh H2 không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H1 cho đến khi có yêu cầu mới

hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Các bên đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H1 tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006017 ngày 29/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội
- VKSND khu vực 9 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 9 – Hà Nội.
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Minh Loan